

QUẢN LÝ TRI THỨC TRUYỀN THÔNG THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA SÁNG TẠO thông qua hoạt động của thiết chế văn hóa tại tỉnh Nghệ An

■ TS. Lê Tùng Sơn

Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia Hà Nội



Nghệ dệt thổ cẩm truyền thống ở bản Bông Lả, Thành Sơn, Anh Sơn

1. Đặt vấn đề

Nghệ An là một vùng đất có bề dày lịch sử, từng là đất “trọng trấn” của quốc gia, với nhiều tri thức truyền thống được xem là các di sản văn hóa, vật thể, phi vật thể. Trong Kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Nghệ An đến năm 2030 (Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An) đã giao Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ xây

dựng, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các tri thức truyền thống, văn hóa dân gian. Việc quản lý và khai thác tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa, sáng tạo không chỉ mang ý nghĩa về mặt bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, mà quan trọng hơn đó là tạo ra giá trị kinh tế, thúc đẩy sự liên kết giữa các ngành, lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng, đơn cử như thúc đẩy sự kết nối giữa các ngành, lĩnh vực thuộc lĩnh vực văn hóa với phát triển du lịch văn hóa. Từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hiện nay, hầu hết các tri thức truyền thống trong

lĩnh vực văn hóa sáng tạo được sáng tạo, thực hành và lưu truyền thông qua các hoạt động văn hóa, tinh thần của người dân, ngoài tại các cơ sở tôn giáo (đền chùa...) còn có các thiết chế văn hóa như: trung tâm văn hóa, bảo tàng, thư viện, trung tâm văn hóa, các di tích... Các thiết chế văn hóa này giữ vai trò trong việc bảo đảm quyền tiếp cận và hưởng thụ các giá trị văn hóa của người dân, cũng là nơi góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của tri thức truyền thống thông qua các hoạt động mà các thiết chế văn hóa tổ chức. Nhấn mạnh vai trò của các thiết chế văn hóa trong việc quản lý và khai thác giá trị của tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa, sáng tạo, tại nghiên cứu này, trên cơ sở phân tích hiện trạng và nhận diện thách thức đặt ra đối với các biện pháp quản lý tri thức truyền thống, bài viết đề xuất các giải pháp chính sách nhằm ứng phó với các thách thức này tại tỉnh Nghệ An.

2. Thống nhất khái niệm

2.1. Quản lý tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực văn hóa sáng tạo

Khái niệm Tri thức truyền thống (Traditional Knowledge) theo quan điểm của WIPO (1998-1999) định nghĩa: Tri thức truyền thống là các sản phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học dựa trên truyền thống; sự biểu diễn; các sáng chế; các phát minh khoa học; các kiểu dáng; các nhãn hiệu, tên và biểu tượng; các thông tin bí mật; và tất cả các sáng kiến hoặc sản phẩm sáng tạo khác là thành quả của hoạt động trí tuệ dựa trên truyền thống trong các lĩnh vực công nghiệp, khoa học, văn học hoặc nghệ

thuật⁽¹⁾ được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác một cách tổng thể, liên quan đến một dân tộc, một lãnh thổ cụ thể, không ngừng phát triển để đáp ứng với môi trường thay đổi⁽²⁾. Trong nghiên cứu này, tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa sáng tạo được hiểu theo nghĩa đó là những biểu đạt văn hóa dân gian (expressions of folklore) được biểu hiện dưới hình thức âm nhạc, múa, hát, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, câu chuyện, tác phẩm nghệ thuật, các yếu tố ngôn ngữ như: tên gọi, chỉ dẫn địa lý, ký hiệu và di sản văn hóa...

Quản lý tri thức truyền thống thuộc lĩnh vực văn hóa sáng tạo từ tiếp cận hệ thống, có thể định nghĩa đó là quá trình điều khiển hệ thống (các tài sản trí tuệ là tri thức truyền thống) bằng các công cụ, biện pháp để biến các tài sản trí tuệ này trở thành giá trị bao gồm giá trị về tinh thần và giá trị về kinh tế trong một môi trường biến động⁽³⁾. Trong nghiên cứu này, chúng tôi chủ yếu tập trung đề cập các biện pháp quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông qua phân tích các văn bản, định hướng của trung ương và địa phương để quản lý tri thức truyền thống, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Nghệ An.

2.2. Thiết chế văn hóa

Thuật ngữ thiết chế văn hóa (Cultural Institutions) trong tiếp cận của nghiên cứu được định nghĩa đó là các tổ chức hoặc cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, quảng bá, bảo tồn và vinh danh các di sản văn hóa của một xã hội hoặc của cộng đồng, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và thể hiện nghệ thuật, lịch sử, văn học, âm nhạc và các khía cạnh khác của một nền văn hóa. Cũng là nơi cung cấp các chương trình giáo dục, hội thảo và các sự kiện nhằm nâng cao sự đánh giá về nghệ thuật và văn hóa của mọi người ở mọi lứa tuổi⁽⁴⁾. Các thiết chế văn hóa được đề cập chủ yếu bao gồm: bảo tàng, phòng trưng bày triển lãm, thư viện, nhà hát, trung tâm văn hóa....

Trong tiếp cận của nghiên cứu, chúng tôi nhận diện vai trò của các thiết chế văn hóa đối với việc quản lý

tri thức truyền thống tại địa phương ở các khía cạnh hỗ trợ cho việc sáng tạo, thực hành và lưu truyền thông qua việc tổ chức các hoạt động gắn kết cộng đồng do thiết chế văn hóa tổ chức.

3. Thực trạng quản lý tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa sáng tạo thông qua hoạt động của thiết chế văn hóa tại tỉnh Nghệ An

3.1. Tổng quan về tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa sáng tạo và hệ thống thiết chế văn hóa tại tỉnh Nghệ An

a) Tri thức truyền thống tại tỉnh Nghệ An

Tính đến năm 2020, về di sản văn hóa phi vật thể, Nghệ An có 546 di sản trong đó có 89 lễ hội, 06 di sản tiếng nói, chữ viết, 68 di sản nghề thủ công truyền thống, 47 di sản nghệ thuật trình diễn dân gian, 29 di sản ngữ văn dân gian, 147 di sản tập quán xã hội và 166 di sản tri thức dân gian. Các di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc có thể kể đến: kho tàng văn học dân gian, dân ca ví, giặm, ca trù (dân tộc kinh), hát ví, hát nhà tơ, kể đấng với điệu đu đu điêng điêng, lễ hội xuống đồng, mừng cơm mới (dân tộc Thổ), chữ Thái cổ, kho tàng truyện cổ dân tộc Thái, các điệu hát múa lăm, khắp, nhuôn,

xuôi, nghề dệt thổ cẩm (dân tộc Thái), hát tom, hát hò vó, re ré, nghề đan lát mây tre... (dân tộc Khơ Mú)..., hát kê, cựa xỉa, lù tô, vàng hũa, nhạc cụ khèn, kèn lá, đàn môi, sáo nghề rèn... (dân tộc Mông)... Trong số này có 07 di sản văn hóa đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia (đến năm 2023 là 09 di sản⁽⁵⁾). Tiêu biểu đặc sắc nhất là dân ca Ví, Giặm Nghệ tĩnh được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại⁽⁶⁾.

Về di sản văn hóa vật thể, Nghệ An có 2.602 di tích danh thắng, trong đó có 2.488 di tích lịch sử, 18 di tích kiến trúc nghệ thuật, 27 di tích khảo cổ học, 08 di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật, 57 di tích lịch sử danh thắng. Trong số này, có 492 di tích được xếp hạng trong đó có 06 di tích quốc gia đặc biệt, 145 di tích quốc gia và 341 di tích cấp tỉnh⁽⁷⁾.

Đây là những tiềm năng, lợi thế to lớn



Dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh

của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế, đặc biệt đó là tạo ra sự kết nối giữa các ngành kinh tế với văn hóa, trong đó có kinh tế du lịch.

b) Hệ thống thiết chế văn hóa tại tỉnh Nghệ An

Tại Nghệ An, hệ thống thiết chế văn hóa được phân bổ theo cấp hành chính bao gồm: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Trong đó:

- Các thiết chế văn hóa cấp tỉnh tại Nghệ An bao gồm: bảo tàng tỉnh Nghệ An, Ban quản lý di tích Nghệ An, Trung tâm văn hóa tỉnh, Thư viện tỉnh. Với đặc thù về văn hóa tại tỉnh Nghệ An, còn một số đơn vị sự nghiệp công lập khác trong lĩnh vực văn hóa như: Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh, Trung tâm nghệ thuật truyền thống tỉnh Nghệ An...

- Tại cấp huyện và cấp xã đó là trung tâm văn hóa - thể thao, và nhà văn hóa cấp xã, thôn, trong đó có 20/21 huyện, thành thị có trung tâm văn hóa, có 446/440 xã, phường thị trấn có thiết chế văn hóa đó là nhà văn hóa xã.

Hoạt động của các thiết chế văn hóa góp phần trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa là tri thức truyền thống tại tỉnh Nghệ An, trong đó:

- Về bảo tàng: Nghệ An có 04 bảo tàng bao gồm: Bảo tàng tỉnh Nghệ An, Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh, Bảo tàng dân tộc thiểu số miền Tây Nghệ An và Bảo tàng quân khu 4, trong đó Bảo tàng tỉnh Nghệ An lưu giữ hơn 31.000 hiện vật, trong đó có 03 bảo vật quốc gia. Hoạt động của bảo tàng góp phần sưu tầm, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu các di sản văn hóa. Những tri thức truyền thống của Nghệ An được phần nào tái hiện tại nơi này.

- Về thư viện: hiện nay, thư viện tỉnh

Nghệ An đang lưu giữ và phục vụ người sử dụng 2.380 tên tài liệu địa chí của Nghệ An, đây là các tài liệu có giá trị lịch sử viết về địa danh, con người, phong tục tập quán của Nghệ An, cũng là nơi sưu tầm các tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập có giá trị, trong đó phải kể đến 5.000 bản sách Hán Nôm, 02 bộ chữ Thái cổ, 49 tấm ván khắc gỗ bằng chữ Hán về kinh Phật, kinh dịch...

- Về trung tâm văn hóa cấp tỉnh, cấp huyện và nhà văn hóa xã, thôn là nơi sinh hoạt cộng đồng, là nơi sáng tạo, thực hành nghệ thuật truyền thống, di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là ví, dặm Nghệ Tĩnh. Với đặc thù là địa phương có di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Trung tâm nghệ thuật truyền thống (Quyết định số 2909/QĐ-UBND) trong đó trung tâm nghệ thuật truyền thống tỉnh Nghệ An là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An, có chức năng nghiên cứu, sưu tầm bảo tồn, phát huy dân ca Ví, Dặm Nghệ Tĩnh và dân ca, dân nhạc, dân vũ của các dân tộc thiểu số Nghệ An.

Như vậy, thông qua hoạt động, vai trò của các thiết chế văn hóa trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, và trong việc quản lý tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa, sáng tạo nói riêng được thực hiện thông qua việc sáng tạo, thực hành và lưu truyền.

3.2. Thực trạng các biện pháp quản lý tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa sáng tạo thông qua hoạt động của các thiết chế văn hóa tại tỉnh Nghệ An

a) Thể chế chính sách thúc đẩy hoạt động của thiết chế văn hóa đối với quản lý tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa tại địa phương

Nhận thức vai trò của các thiết chế văn hóa đối với việc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa nói riêng và đối với tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa sáng tạo nói chung đối với phát

triển kinh tế - xã hội, chính quyền nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành các chính sách để thúc đẩy hoạt động của các thiết chế văn hóa, thông qua việc ban hành các văn bản:

- Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Nghệ An đến năm 2030, một trong những mục tiêu đặt ra đó là “nâng cao giá trị thương hiệu, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ của tỉnh thông qua việc hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ, trong đó ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm chủ lực có tiềm năng xuất khẩu. Liên quan đến quản lý tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa, sáng tạo, UBND tỉnh Nghệ An giao Sở Văn hóa và Thể thao nhiệm vụ đề xuất các nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các tri thức truyền thống, văn hóa dân gian.

- Các Quyết định của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh như Bảo tàng tỉnh (Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 11/8/2015), Trung tâm văn hóa tỉnh Nghệ An (Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 05/12/2022), Trung tâm nghệ thuật truyền thống tỉnh (Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HDDND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025 với đối tượng áp dụng tại các xã, phường, thị trấn, các thôn, bản khối xóm. Nghị quyết hướng đến việc đầu tư, xây dựng, nâng cấp, cải tạo mua sắm trang thiết bị cho nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã. Trên cơ sở Nghị quyết này, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành quyết định quy định nguyên tắc và tiêu chí hỗ trợ, thứ tự ưu tiên xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Về cơ bản, các văn bản của chính quyền địa phương đã tạo hành lang pháp lý quan trọng trong hoạt động của các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói riêng và đối với việc phát huy giá trị của tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa sáng tạo nói chung.

b) Nhận diện vấn đề đặt ra trong quản lý tri thức truyền thống thông qua hoạt động của thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Sự phát triển của khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin đã đặt ra những thách thức nhất định trong việc quản lý tài sản trí tuệ nói chung và trong quản lý tri thức truyền thống nói riêng. Hoạt động của các thiết chế văn hóa trong bối cảnh hiện nay vừa tạo ra động lực trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của tri thức truyền thống, vừa đặt ra những thách thức trong việc bảo hộ và khai thác thương mại từ tri thức truyền thống, đặc biệt là việc khai thác thương mại từ các chủ thể không thuộc cộng đồng sản sinh ra tri thức truyền thống, sáng tạo, thực hành và lưu truyền tri thức truyền thống. Xin điểm qua 02 thách thức:

(1) Chuyển đổi số trong hoạt động của các thiết chế văn hóa

Việc số hóa các hiện vật, tài liệu có ý nghĩa quan trọng trong việc hiện đại hóa, đổi mới hoạt động của bảo tàng, thư viện. Tuy nhiên cũng tiềm ẩn những nguy cơ trong bảo hộ giá trị của các di sản văn hóa là tri thức truyền thống được lưu giữ, bảo tồn trong các thiết chế văn hóa này. Các bản sao các hiện vật, di sản văn hóa vật thể sau khi được số hóa được phát triển thành

các cơ sở dữ liệu lớn, thông qua các công nghệ đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) có thể phục dựng thành các sản phẩm, hiện vật hoặc trưng bày trên không gian mạng để khai thác thương mại. Điều đáng lưu tâm là: việc khai thác thương mại đối với các bản sao này lại được thực hiện bởi các chủ thể không phải là chủ sở hữu bảo tàng, thư viện hay cộng đồng nơi tri thức truyền thống sản sinh, điều này gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đối với hoạt động của thiết chế văn hóa (đặc biệt là lượng người đến tham quan, học tập... khi tất cả các hiện vật, tài liệu đều đã được công bố lên miền của cộng đồng). Đây là một thách thức tất yếu xảy ra giữa việc hiện đại hóa và đổi mới hoạt động và vấn đề bảo hộ các tri thức truyền thống trong bối cảnh phát triển của công nghệ.

(2) Truyền thông qua mạng xã hội

Mạng xã hội như Youtube, Facebook, Tiktok... đã và đang trở thành một trong những công cụ hữu hiệu cho hoạt động truyền thông. Nếu ta gõ từ khóa Ví, Giặm Nghệ Tĩnh trên nền tảng google bật ở chế độ video (bản ghi hình) sẽ cho ra khoảng 154.000 kết quả tìm thấy được là sản phẩm có liên quan đến từ khóa trên của các kênh trên nền tảng youtube⁽⁸⁾. Thông qua các công cụ này, giá trị của các tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa - sáng tạo được cộng đồng, công chúng biết đến và đón nhận. Trong đó, các biểu đạt nghệ thuật như: âm nhạc, múa, hát... thuộc nhóm di sản văn hóa phi vật thể thu hút được sự quan tâm của cộng đồng mạng xã hội và thông qua đó góp phần lan tỏa các giá trị được tạo ra cũng như xây dựng thương hiệu văn hóa, thương hiệu du lịch cho tỉnh Nghệ An.

Tuy vậy, thông qua truyền thông quảng bá trên nền tảng mạng xã hội, việc thương mại hóa các bản ghi âm, ghi hình cuộc biểu diễn đối với các biểu đạt này cũng đặt ra những thách thức nhất định, đặc biệt khi chủ sở hữu các kênh mạng xã hội thực hiện khai thác thương mại lại không phải là các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh hay không phải là người thuộc cộng đồng hiện

đang sáng tạo, thực hành và lưu truyền đối với tri thức truyền thống này. Thậm chí các chủ sở hữu của các kênh nêu trên lại trực tiếp cạnh tranh về mặt lợi ích kinh tế với chủ sở hữu kênh của các thiết chế văn hóa (như trung tâm văn hóa, nhà văn hóa...) hay các cá nhân thuộc về cộng đồng sở hữu tri thức truyền thống. Khi đó, các kịch bản trên mạng xã hội sẽ xảy ra đơn cử như trên nền tảng Youtube đó là việc thông báo xâm phạm bản quyền hay xóa kênh đối với chính tài sản trí tuệ do mình là chủ sở hữu.

4. Khuyến nghị các biện pháp chính sách nhằm quản lý tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa sáng tạo thông qua hoạt động của thiết chế văn hóa tại Nghệ An

Hệ thống thiết chế văn hóa giữ vai trò quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị của tri thức truyền thống, thông qua hoạt động của các thiết chế này góp phần đưa giá trị của tri thức truyền thống đến với công chúng thông qua các hoạt động thường ngày như biểu diễn nghệ thuật: múa, hát, học tập, nghiên cứu... Tuy vậy, với sự phát triển công nghệ, những thách thức đặt ra trong việc quản lý tri thức truyền thống, đặc biệt là vấn đề khai thác các giá trị thương mại được tạo ra từ tri thức truyền thống cần được quan tâm nghiên cứu và nhận diện. Trong khuôn khổ của nghiên cứu, chúng tôi khuyến nghị chính sách để ứng phó với những thách thức đặt ra:

Cần thiết lập cơ chế “trả phí công bằng” trong hợp tác công tư giữa các bên liên quan trong việc triển khai các dự án số hóa đối với bảo tàng hay thư viện. Đối

với việc sử dụng các bản sao tài sản trí tuệ là tri thức truyền thống được các thiết chế văn hóa thông qua các hoạt động chuyên môn của mình lưu giữ, bảo tồn, sáng tạo và truyền đạt đến công chúng.

Việc tạo ra bản sao kỹ thuật số, bản ghi âm, ghi hình... và khai thác thương mại cần dựa trên sự thống nhất giữa các bên: cộng đồng với Nhà nước hoặc các tổ chức hiệp hội nghề nghiệp, tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả... là đại diện chủ thể sở hữu), thiết chế văn hóa (quản lý, bảo tồn và lưu giữ) và chủ thể khai thác thương mại dựa trên nguyên tắc trả phí công bằng.

Với yêu cầu này, cần có chính sách đầu tư để các thiết chế văn hóa: bảo tàng, thư viện, trung tâm văn hóa xây dựng hệ thống thông tin quản lý quyền đối với các tri thức truyền thống trong phạm vi quản lý.

Đi cùng với giải pháp này, việc xây dựng văn hóa sở hữu trí tuệ, đặc biệt là nhận thức của cộng đồng là các chủ thể sáng tạo, thực hành và lưu truyền tri thức truyền thống, những người làm công tác văn hóa trong các thiết chế văn hóa như bảo tàng, thư viện, trung tâm văn hóa đối với việc bảo hộ tri thức truyền thống, qua đó tạo động lực cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá

trị của tri thức truyền thống nói chung và di sản văn hóa nói riêng.

5. Kết luận

Nghệ An là một trong những địa phương có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế thông qua việc quản lý và khai thác giá trị được tạo ra từ tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa sáng tạo gắn với phát triển kinh tế du lịch. Nghiên cứu này chỉ ra mối quan hệ giữa hoạt động của các thiết chế văn hóa đối với việc quản lý tri thức truyền thống trong lĩnh vực văn hóa trong việc hỗ trợ giúp các chủ sở hữu tri thức truyền thống sáng tạo, thực hành và lưu truyền thông giúp nó phát huy giá trị qua đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Nghiên cứu nhận diện 02 thách thức đối với quản lý tri thức truyền thống trong các thiết chế văn hóa và đề xuất các giải pháp chính sách để giải quyết những thách thức này trong bối cảnh phát triển của công nghệ./.

Chú thích:

⁽¹⁾ Trần Văn Hải (2012), *Khai thác thương mại đối với tri thức truyền thống*, *Tạp chí hoạt động khoa học số 3*(633), tr.54-59. ISSN 1859-4794.

⁽²⁾ WIPO (2001), *Intellectual Property Needs and Expectation of Traditional Knowledge Holders*, *WIPO Report on Fact-Finding Missions on Intellectual Property and Traditional Knowledge (1998-1999)* tr25, truy cập tại: https://www.wipo.int/edocs/pubdocs/en/tk/768/wipo_pub_768.pdf, ngày truy cập 03/4/2024.

⁽³⁾ Fredmund Malik (2021), *Quản lý, những điều cốt lõi*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr8.

⁽⁴⁾ Tham khảo tại: <https://wordtools.ai/definition/cultural+institutions>, truy cập ngày 06/4/2024.

⁽⁵⁾ Có 02 di sản văn hóa được công nhận năm 2023 là: Lễ hội đền Yên Lương (Thị xã Cửa Lò và Lễ hội đền Nguyễn Cảnh Hoan (huyện Đô Lương).

⁽⁶⁾ Theo Trần Thị Kim Phương (2023) *Tiềm năng phát triển kinh tế từ di sản văn hóa Nghệ An*, truy cập tại: <http://ban-quanlyditichnghean.gov.vn/dttc/portal/read/tin-hoat-dong/news/tiem-nang-phat-trien-kinh-te-tu-di-san-van-hoa-nghe-an.html>, ngày truy cập 06/4/2024.

⁽⁷⁾ Theo: <https://baonghean.vn/nghe-an-chu-trong-bao-ton-phat-huy-gia-tri-di-san-van-hoa-post284782.html>, truy cập ngày 06/4/2024.

⁽⁸⁾ Tác giả nghiên cứu thực hiện việc tra cứu vào ngày 06/4/2024.